

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 15

QUYÊN THỨ 368

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

KHẮP HỌC ĐẠO

Thứ 64 - 3

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý

luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thọ tướng hành thức hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thọ tướng hành thức hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc hoặc đầy bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thọ tướng hành thức hoặc đầy bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, nên quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã,

chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xứ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu, nên quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng

nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc xứ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận

vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, nên quán sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán sắc giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp,

chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thanh hương vị xúc pháp giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, nên quán nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn thức giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn thức giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn thức giới hoặc xa lìa hoặc

chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn thức giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý thức giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu, nên quán nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng

khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc

ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc đầy bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc đầy bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẩm sâu, nên quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thủy hỏa phong

không thức giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán địa giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán địa giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán địa giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán địa giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán thủy hỏa phong không thức giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng

bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán vô minh hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán vô minh hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán vô minh hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng

khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán vô minh hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-

mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, nên quán nội không hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc

thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy
chẳng nên hý luận. Nên quán nội không hoặc vui
hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý
luận; nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự
tánh không hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận
vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nội không hoặc
ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên
hý luận; nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự
tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý
luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nội không
hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy
chẳng nên hý luận; nên quán ngoại không cho đến
vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh,
chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên
quán nội không hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng
lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận;
nên quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh
không hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng,
chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên
quán nội không hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa,
chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên
quán ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không
hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận
vậy chẳng nên hý luận. Nên quán nội không hoặc
đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng
khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán
ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc

đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán chơn như hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán chơn như hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán chơn

như hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán chơn như hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn cho đến

tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn niệm trụ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn niệm trụ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn niệm trụ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, nên quán khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán khổ thánh đế

hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy
chẳng nên hý luận; nên quán tập diệt đạo thánh đế
hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy
chẳng nên hý luận. Nên quán khổ thánh đế hoặc
tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng
nên hý luận; nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc
tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng
nên hý luận. Nên quán khổ thánh đế hoặc vắng
lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy
chẳng nên hý luận; nên quán tập diệt đạo thánh đế
hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá
hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán khổ
thánh đế hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá
hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tập diệt
đạo thánh đế hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng
khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán khổ
thánh đế hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết
khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận;
nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc đây bị biết
khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận
vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-
nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán bốn tinh lự
hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận
vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng,
bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường,
chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên

quán bốn tĩnh lự hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn tĩnh lự hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn tĩnh lự hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán bốn tĩnh lự hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, nên quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tám giải thoát hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tám giải thoát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến

xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tám giải thoát hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán tam-ma-địa môn hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đà-la-ni môn hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tam-ma-địa môn hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đà-la-ni môn hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tam-ma-địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đà-la-ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tam-ma-địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đà-la-ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tam-ma-địa môn hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đà-la-ni môn hoặc vắng lặng hoặc chẳng

vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tam-ma-địa môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đà-la-ni môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán tam-ma-địa môn hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán đà-la-ni môn hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán vô tướng, vô nguyện

giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán không giải thoát môn hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán không giải thoát môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán không giải thoát môn hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán Cực hỷ địa hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Cực hỷ địa hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Ly cấu địa

cho đến Pháp vân địa hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Cực hỷ địa hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Cực hỷ địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Cực hỷ địa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Cực hỷ địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Cực hỷ địa hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu, nên quán năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận

vậy chẳng nên hý luận; nên quán sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán năm nhãn hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán sáu thần thông hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán năm nhãn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán sáu thần thông hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán năm nhãn hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán sáu thần thông hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Phật mười lực hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Phật mười lực hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá

hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận. Nên quán Phật mười lực hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc đây bị biết khắp hoặc chẳng bị biết khắp, chẳng khá hý luận vậy chẳng nên hý luận.

---o0o---